

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Thực hiện Kết luận số 767-KL/TU ngày 12/10/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khoá XI, kỳ họp thứ 5;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 06/SKHĐT-TH ngày 02/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị Trung ương đứng chân trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (th)
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + Chánh, các PVP;
- + Các ban, phòng trực thuộc;
- Lưu VT, KT7, KT3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa

CHƯƠNG TRÌNH

**Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh
về kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 62 /QĐ-UBND ngày 16 /01/2018
của UBND tỉnh Kon Tum)*

Năm 2017 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giai đoạn 2016-2020. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể các cấp và Nhân dân trên địa bàn, kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2017 tiếp tục ổn định và đạt được những kết quả quan trọng: Kinh tế tăng trưởng 9,01% so với cùng kỳ năm trước; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt dự toán; giá trị sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng khá; xuất khẩu tăng cao; thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển; các hoạt động văn hóa, thể thao diễn ra sôi nổi; lĩnh vực giáo dục, y tế tiếp tục có bước phát triển; công tác an sinh xã hội đạt được nhiều kết quả; cải cách thủ tục hành chính thực hiện mạnh mẽ; kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội đảm bảo; đối ngoại địa phương ngày càng mở rộng.

Bên cạnh những thuận lợi, tỉnh ta còn gặp không ít những khó khăn, thách thức: Chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, kết cấu hạ tầng còn hạn chế so với yêu cầu phát triển; việc hình thành liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp và triển khai Kế hoạch dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng “cánh đồng lớn” còn gặp nhiều khó khăn. Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) chậm được cải thiện; các doanh nghiệp sản xuất phần lớn là nhỏ và vừa, năng lực cạnh tranh yếu. Nhu cầu đầu tư cho phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu rất lớn, nhưng nguồn lực còn hạn hẹp. Hệ thống các công trình vệ sinh, nước sạch tại nhiều trường, điểm trường bị xuống cấp, chưa kịp thời khắc phục, sửa chữa; công tác xây dựng nông thôn mới còn chậm. Trật tự an toàn xã hội, tệ nạn xã hội, vi phạm về môi trường, vi phạm lâm luật, khai thác khoáng sản trái phép; vệ sinh an toàn thực phẩm, tai nạn giao thông còn phức tạp. Dân số ít và sống phân tán, chất lượng nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, khoa học công nghệ chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Nhiều vụ việc khiếu nại tố cáo chưa được giải quyết dứt điểm, phát sinh điểm nóng, phức tạp, phần lớn liên quan đến đất đai; kỷ luật, kỷ cương hành chính tuy được chú trọng thực hiện nhưng vẫn chưa triệt để; các thế lực thù địch tiếp tục chống phá, tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định chính trị - xã hội...

Mục tiêu tổng quát năm 2018 của tỉnh: Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế trên 9% với cơ cấu hợp lý. Đây

mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến. Triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp tinh Kon Tum giai đoạn 2016-2020, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp toàn tỉnh. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân gắn với giảm nghèo, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội. Bảo vệ tài nguyên môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ và sắp xếp tinh gọn cơ cấu tổ chức bộ máy. Giữ vững quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Củng cố và mở rộng quan hệ đối ngoại; liên kết, hợp tác liên vùng và khu vực Tam giác phát triển.

Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018: Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) trong tỉnh trên 9% so với năm 2017. Cơ cấu kinh tế: Nông - lâm - thủy sản 26-27%; Công nghiệp - Xây dựng 25-26%; Thương mại - Dịch vụ 39-40%; Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 8-9%. Thu nhập bình quân đầu người trên 37 triệu đồng. Thu ngân sách nhà nước 2.191 tỷ đồng, Tổng kim ngạch xuất khẩu 97 triệu USD. Diện tích gieo trồng vụ Đông - Xuân năm 2018-2019 là 6.700 ha. Dân số trung bình năm 2018 là 533 nghìn người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 49%. Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2018 giảm từ 3-4% so với cuối năm 2017 (*trong đó, huyện nghèo theo Nghị quyết 30a và Quyết định 293 giảm từ 6-8%*). Có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới vào cuối năm 2018. Số giường bệnh trên 01 vạn dân đạt 30 giường. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên 90%. Tỷ lệ độ che phủ rừng 62,84%. Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%.

Để thực hiện có kết quả Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Kết luận số 767-KL/TU ngày 12/10/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XI, kỳ họp thứ 5 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 của tỉnh; và để khắc phục các hạn chế, yếu kém, khuyết điểm của năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

I. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018 CỦA TỈNH KON TUM

1. Phối hợp chặt chẽ trong điều hành góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, cân đối nền kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

1.1 Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn chất lượng nhằm hỗ trợ quá trình cơ cấu lại và xử lý nhanh nợ xấu theo hướng dẫn và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước. Tiếp tục phấn đấu giảm lãi suất cho vay phù hợp, đảm bảo thanh khoản, kiểm soát chặt chẽ và nâng cao chất lượng tín dụng, bảo đảm an toàn hệ thống; tập trung đầu tư tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên, các dự án hiệu quả và giải quyết việc làm, trong đó ưu tiên tín dụng chính sách các huyện nghèo, các xã vùng sâu, vùng xa, đảm bảo người nghèo không thiếu vốn sản xuất; ưu tiên vốn phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Quản lý chặt chẽ thị trường ngoại tệ, vàng; tăng cường giám sát, kiểm soát chặt chẽ, có hiệu quả hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng.

1.2 Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan

- Tăng cường công tác thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời theo quy định của pháp luật, phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách được Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thu, chủ động công tác phân tích, dự báo nhằm phát hiện và đánh giá kịp thời những yếu tố tác động làm ảnh hưởng đến tăng, giảm nguồn thu để có chỉ đạo kịp thời.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về thuế; triển khai các biện pháp nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong việc chống thất thu thuế, nhất là các khoản thu liên quan đến đất đai, tài nguyên, khai thác khoáng sản... Quyết liệt xử lý nợ đọng thuế, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi chuyển giá, trốn thuế. Công khai thông tin tổ chức, cá nhân nợ thuế chây ỳ trên phương tiện thông tin đại chúng theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng cục thuế.

- Định kỳ hằng tháng, quý, Cục Thuế tỉnh thông báo kết quả thu ngân sách, trong đó có số thu hồi nợ đọng thuế cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Sở Tài chính để phối hợp, điều hành chi. Tổ chức thực hiện tốt các quy định về thuế, phí và lệ phí; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thuế.

1.3 Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan

- Tổ chức triển khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 chủ động, chặt chẽ; hạn chế tối đa việc ban hành các chính sách mới làm giảm thu; không ban hành các chính sách, chế độ, chương trình, dự án làm tăng chi ngân sách địa phương khi chưa cân đối được nguồn.

- Quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước, nhất là kinh phí hợp, hội nghị, hội thảo, tiếp khách, di công tác trong nước, nước ngoài, lễ hội, mua sắm xe ô tô và trang thiết bị đắt tiền theo tinh thần tiết kiệm; đẩy mạnh khoán chi hành chính, đấu thầu, đặt hàng trong cung ứng dịch vụ công.

- Kiên quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên đã có trong dự toán nhưng đến 30 tháng 6 năm 2018 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện, trừ trường hợp đặc biệt được cấp có thẩm quyền quyết định. Cắt giảm dự toán đối với những nhiệm vụ chi thường xuyên đã được giao từ đầu năm

nhưng đến hết năm ngân sách theo quy định vẫn còn dự toán, trừ các khoản mới bổ sung trong năm và các trường hợp đặc biệt được cấp có thẩm quyền quyết định. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách năm sau và chi chuyển nguồn sang năm sau.

- Rà soát, cơ cấu lại nhiệm vụ chi đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và định mức chi của giai đoạn 2017-2020. Chủ động giãn tiến độ hoặc tạm dừng thực hiện một số khoản chi chưa thật sự cần thiết trong dự toán được giao, ưu tiên bố trí vốn cho những nhiệm vụ cấp thiết, mang tính đột phá.

- Thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại các lĩnh vực chi, nhiệm vụ chi cho phù hợp theo Chương trình số 28-CTr/TU ngày 24/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 1195/KH-UBND ngày 5/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính an toàn, bền vững; dành nguồn thực hiện các nhiệm vụ mới phát sinh cấp thiết; không bố trí kinh phí chi hoạt động bộ máy theo định suất ngoài biên chế được giao theo kết luận kiểm toán; xem xét bố trí hỗ trợ đơn vị thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau khi cắt giảm định mức lao động phải bố trí kinh phí thực hiện (nếu có).

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên. Thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo chế độ một phần số thu để lại và tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngoài lương và có tính chất lương của các cơ quan, đơn vị; 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (*không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y*) và giữ lại phần tiết kiệm ở các cấp ngân sách (không kể các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật) để thực hiện cải cách tiền lương. Thực hiện chuyển nguồn cải cách tiền lương còn dư sang năm sau để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

- Thực hiện quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hằng năm và quyết toán dự án hoàn thành theo quy định; chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý nghiêm các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án vi phạm thời gian quyết toán dự án hoàn thành. Nâng cao năng lực, hiệu quả khai thác nguồn lực tài chính trong việc quản lý, sử dụng tài sản công. Tăng cường kiểm tra, thanh tra các khoản chi ngân sách nhà nước, kể cả các khoản chi quản lý qua ngân sách và các quỹ tài chính; kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm kết luận thanh tra, kiểm tra và kiểm toán.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư: theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch vay trả nợ công; tham mưu và thông báo giảm kế hoạch nguồn vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách huyện, thành phố (*khi các nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách không đủ trả nợ gốc*) để trả nợ gốc vay tín dụng ưu đãi Chương trình kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn năm 2018 đầy đủ, đúng hạn.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật tài chính; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan chủ quản trong quá trình phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách tại các đơn vị trực thuộc. Tổ chức thực hiện tốt Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tài sản công. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính đầy đủ giá dịch vụ sự nghiệp công; từng bước chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công theo cơ chế đặt hàng theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 2036/KH-UBND ngày 04/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.4 Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chủ động hướng dẫn các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 và xử lý các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo. Triển khai Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn đầu tư công.

- Kiểm tra, rà soát việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 của các huyện, thành phố. Theo dõi tình hình, tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, chủ động đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn của các dự án thực hiện chậm tiến độ và giải ngân thấp sang các dự án khác có nhu cầu vốn để đẩy mạnh tiến độ thực hiện. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý nghiêm đối với các địa phương phân bổ kế hoạch đầu tư năm 2018 không tuân thủ đúng nguyên tắc và thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định. Rà soát, kiểm tra và thông báo danh mục dự án khởi công mới trong năm 2018 sử dụng các nguồn vốn phân cấp đầu tư của các địa phương chưa xử lý xong nợ đọng xây dựng cơ bản (gồm các huyện: Đắk Hà, Tu Mơ Rông và Kon Rẫy) khi đủ điều kiện.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ các nguồn vốn đầu tư công theo quy định của Luật đầu tư công; sử dụng vốn đầu tư công đúng mục đích, hiệu quả; chi thực hiện khối lượng theo mức vốn kế hoạch được giao.

- Kiểm tra, hướng dẫn các huyện, thành phố bố trí vốn đối ứng từ ngân sách cấp mình cho các dự án theo cam kết để đảm bảo triển khai đúng tiến độ; triển khai công trình, dự án sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất khi có nguồn thu nộp vào ngân sách. Tăng cường kiểm tra, giám sát các dự án khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ở các địa phương, đơn vị.

- Theo dõi, đánh giá việc thực hiện và giải ngân các dự án thuộc kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2018; báo cáo định kỳ tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước về Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo đúng quy định. Trước ngày 10 của tháng đầu quý (2,3,4) và trước ngày 10/12/2018, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mức vốn bố trí cho từng dự án do cấp tỉnh quản lý sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y trên cơ sở tiến độ nguồn thu. Kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân

dân tỉnh phân bổ các nguồn vốn đầu tư công phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2018.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp nhằm duy trì và cải thiện chỉ số PCI của tỉnh, phấn đấu năm 2018 cải thiện căn bản chỉ số này. Tiếp tục tham mưu cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh theo Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ; khuyến khích, thu hút mạnh hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; xác định quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư để lập danh mục dự án theo quy định. Duy trì gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp định kỳ hàng quý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp tháo gỡ.

- Tăng cường thu hút có chọn lọc vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), lựa chọn các dự án hiệu quả, bảo đảm các yếu tố về chuyển giao công nghệ, tỷ lệ nội địa hóa, bảo vệ môi trường. Tăng cường liên kết doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp FDI lớn để góp phần thúc đẩy kinh tế, tạo việc làm.

- Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, giải quyết các khó khăn cho doanh nghiệp.

1.5 Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến 2030. Chú trọng phát triển các nguồn hàng xuất khẩu, hạn chế xuất khẩu sản phẩm thô, chuyển dần sang xuất khẩu sản phẩm chế biến sâu, phát triển xuất khẩu sản phẩm có chất lượng cao, có sức cạnh tranh; đẩy mạnh xuất khẩu, khai thác tốt các thị trường truyền thống và các thị trường mới có tiềm năng, nhất là đối với hàng xuất khẩu có lợi thế so sánh; tăng cường các biện pháp cải tiến mạnh mẽ xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng hàng Việt Nam; phát triển đồng bộ thị trường bán buôn, bán lẻ, nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới.

- Tăng cường công tác dự báo thị trường, kịp thời thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các nhà sản xuất, xuất khẩu về các loại rào cản của các nước nhập khẩu nhằm tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, cải thiện chất lượng hàng hóa cho doanh nghiệp khi thực hiện các hợp đồng xuất khẩu.

- Phát triển mạnh thị trường trong nước, hệ thống bán lẻ gắn với tiêu thụ hàng nội địa. Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp để đưa Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" thực sự đi vào cuộc sống, gắn với thúc đẩy sản xuất và phát triển thị trường nội địa.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường, tích cực ngăn ngừa buôn lậu, gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng, ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe của người dân. Xử lý nghiêm và công bố công khai các hành vi gian lận thương mại, vi phạm các quy định về chất lượng, cạnh tranh không lành

manh làm mất uy tín. Thực hiện công tác hậu kiểm, đảm bảo chất lượng và an toàn đối với hàng hoá nhập khẩu.

1.6 Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Triển khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 ngay từ những ngày đầu năm. Không để tình trạng chậm giao vốn, chậm triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2018. Thực hiện chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán, không được phép giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài nguồn ngân sách Trung ương năm 2018 vượt tổng mức kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Chỉ đạo đẩy nhanh việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, nghiệm thu khối lượng hoàn thành để thu hồi tạm ứng kịp thời và thanh toán dứt điểm khối lượng đã thực hiện. Các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án chấm dứt ngay tình trạng tạm ứng kế hoạch vốn nhưng quá thời hạn thu hồi.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu; thực hiện đấu thầu qua mạng theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với các nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết, các nhà thầu không có năng lực thực hiện dự án.

- Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách nhà nước. Làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân gây chậm trễ việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018 gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của nhà nước; tự rà soát và chịu trách nhiệm về việc bỏ sót, không báo cáo số nợ đọng xây dựng cơ bản, không đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 để bố trí trả nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định (*đơn vị nào vi phạm thì thủ trưởng, người đứng đầu đơn vị đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 về việc giao kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2018. Định kỳ ngày 20 hằng tháng, các chủ đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phải trực tiếp ký (*không phân công cấp phó ký*) báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch vốn, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật việc chấp hành chế độ báo cáo của các đơn vị, tổng hợp báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành kịp thời, đúng thời gian quy định của Bộ Tài chính.

- Phân bổ ngân sách phải ưu tiên bảo đảm thực hiện chế độ tiền lương và các khoản có tính chất lương (*bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn...*) theo quy định (*không để nợ các khoản chi này*). Kho bạc Nhà nước thực hiện việc kiểm soát chi tiền lương đảm bảo đúng chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt; từ chối các khoản chi khác nếu các đơn vị chưa đảm bảo các khoản lương và có tính chất lương theo quy định.

- Thực hiện sửa chữa xe ô tô tại các cơ sở sửa chữa chính hãng, đảm bảo tiết kiệm, chất lượng sử dụng.

1.7 Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Đối với kinh phí thực hiện các chế độ, mức chi do trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành (kể cả kinh phí để đảm bảo hoạt động Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh), kinh phí hoạt động thanh tra nhân dân, giám sát đầu tư cộng đồng, thực hiện xử phạt vi phạm hành chính..., theo phân cấp các huyện, thành phố chủ động cân đối, bố trí để thực hiện, phù hợp với khả năng ngân sách cấp huyện, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Thực hiện rút số bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh đảm bảo theo tiến độ phân kỳ dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh giao (không được rút vượt mức quy định).

- Chỉ đạo các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành. Xử lý nghiêm các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án vi phạm thời gian quyết toán dự án. Kiên quyết không giao làm chủ đầu tư dự án mới khi còn vi phạm về quyết toán dự án hoàn thành.

- Phải bố trí nguồn vốn cân đối ngân sách cấp huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư dứt điểm từng công trình vệ sinh, nước sạch tại các trường học trên địa bàn. Đối với nguồn phân cấp đầu tư các công trình giáo dục tại Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, các địa phương phải bố trí đầu tư xây dựng và sửa chữa nhà vệ sinh, nước sạch tại các trường học.

- Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình để thực hiện các nhiệm vụ phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo công tác an sinh xã hội... và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định.

- Về bố trí vốn để trả nợ gốc các khoản vay: Thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Trung ương. Chủ động bố trí từ nguồn tăng thu, kết dư ngân sách cấp huyện năm 2017; tiết kiệm chi và các nguồn vốn hợp pháp khác thuộc ngân sách cấp huyện năm 2018 để bố trí trả nợ theo cam kết, đúng quy định. Trường hợp trong năm nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi không đủ để trả nợ gốc các khoản vay thì phải giảm nguồn vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách địa phương để bố trí trả nợ gốc đầy đủ, đúng hạn.

- Chủ động cắt giảm, điều chỉnh nhiệm vụ chi thường xuyên nguồn ngân sách địa phương khi không hoàn thành dự toán thu ngân sách địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

2. Tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ ba đột phá chiến lược

2.1 Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính khả thi. Tổ chức triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; các bộ luật, nghị quyết khi được Quốc hội thông qua.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như công chứng, luật sư, tư vấn pháp luật, giám định tư pháp, trợ giúp pháp lý... nhằm nâng cao chất lượng các dịch vụ pháp lý, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế.

2.2 Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan: Triển khai nghiêm túc Luật Ngân sách nhà nước, các luật thuế, phí, lệ phí, các nghị định, thông tư và văn bản hướng dẫn thi hành luật; huy động tối đa các nguồn thu phát sinh trên địa bàn vào ngân sách nhà nước, giảm thiểu nợ thuế, nợ công.

2.3 Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan: Triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ hình thành các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ và tổ chức các sự kiện như kết nối cung cầu công nghệ; ngày hội khởi nghiệp công nghệ. Tăng nhanh số lượng sáng chế được tạo ra từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng Ngân sách Nhà nước.

2.4 Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao. Rà soát các điểm trường để bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục hợp lý; thường xuyên thăm hỏi, động viên các em học sinh, giáo viên có hoàn cảnh khó khăn; kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp bạo hành trẻ em tại các trường học trên địa bàn, nhất là các cơ sở giáo dục mầm non tư thục, các điểm giữ trẻ tự phát; đảm bảo tốt công tác vệ sinh tại các trường và lớp học.

- Xây dựng đề án tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ theo hướng hội nhập. Đẩy mạnh phân luồng giáo dục, đào tạo gắn với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông.

2.5 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Đẩy mạnh công tác dự báo và thông tin thị trường lao động, đặc biệt gắn với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao chất lượng và đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm. Đổi mới mạnh mẽ việc đào tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ hơn với thực tế, đáp ứng nhu cầu thị trường; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp; chuyển đổi mạnh mẽ công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo nhu cầu học nghề, sử dụng lao động của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động, huy động doanh nghiệp tham gia dạy nghề.

- Tăng cường công tác tư vấn nghề nghiệp, làm việc và hỗ trợ kiến thức khởi nghiệp cho người dân. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức của xã hội về học nghề, lập nghiệp.

- Phối hợp chặt chẽ với Trường Cao đẳng cộng đồng Kon Tum nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên

hiện có, góp phần thiết thực hơn cho công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

2.6 Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Rà soát, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Đề án được duyệt. Sắp xếp các đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII và phân công của cấp có thẩm quyền.

2.7 Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác quy hoạch kinh tế - xã hội; tiếp tục nghiên cứu tham mưu, đề xuất cơ chế vượt trội về vùng kinh tế động lực để thực hiện tốt vai trò đầu tàu, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ tỉnh, gắn với kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giai đoạn 2016-2020.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết nối hạ tầng đồng bộ, nhất là công trình lớn, quan trọng, thiết yếu, có tính kết nối lan tỏa; chú trọng đầu tư kết cấu hạ tầng tại ba vùng kinh tế động lực, các trụ sở cơ quan hành chính của tỉnh, trung tâm huyện mới Ia H'Drai,... Ưu tiên vốn đầu tư hạ tầng cấp thiết tại các vùng khó khăn. Huy động nguồn lực đầu tư (*vốn từ khu vực tư nhân trong nước, vốn FDI, vốn ODA, vốn vay của các tổ chức quốc tế...*) với nhiều hình thức đầu tư, trong đó có hình thức đối tác công tư PPP.

2.8 Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật; quản lý và kiểm soát chặt chẽ quá trình đầu tư phát triển đô thị theo quy định. Hướng dẫn, giám sát các địa phương triển khai lập quy hoạch xây dựng nông thôn.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác quản lý quy hoạch đô thị, nhất là việc quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các đô thị.

2.9 Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Tăng cường vai trò quản lý nhà nước, đẩy mạnh biện pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng trong đầu tư xây dựng công trình giao thông; ứng dụng khoa học, công nghệ trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Phối hợp đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để đẩy nhanh tiến độ thi công. Rà soát loại bỏ ngay nhà thầu có năng lực yếu kém.

2.10 Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm hiệu quả, nhất là mạng lưới giao thông, điện, nước, thủy lợi, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao... Phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, thân thiện với môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Đẩy mạnh thực hiện, tạo chuyển biến rõ nét và thực chất trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

3.1 Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại các chi nhánh tổ chức tín dụng, gắn với xử lý nợ xấu, kiên quyết xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, tiềm ẩn rủi ro gây mất an toàn hệ thống theo nguyên tắc thị trường, đảm bảo an toàn hệ thống và quyền lợi của cá nhân người gửi tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- Tăng cường huy động vốn tại chỗ, đa dạng hóa các phương thức huy động vốn, tăng khả năng cân đối nguồn vốn cho vay; tiếp tục mở rộng mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, ưu tiên cho khu vực nông thôn.

3.2 Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tăng cường giám sát, kiểm soát chặt chẽ, có hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước. Kiên quyết thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà nhà nước không cần nắm giữ theo cơ chế thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp cổ tình chậm triển khai.

- Tham mưu thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành theo quy định của pháp luật về quản lý giá và kiểm soát lạm phát.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý ngân sách địa phương. Cơ cấu lại các khoản chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, sắp xếp lại nhiệm vụ chi cho phù hợp, ưu tiên những nhiệm vụ cấp thiết, mang tính đột phá. Dành nguồn lực ngân sách để hỗ trợ đầu tư phát triển các sản phẩm chủ lực, ngành kinh tế mũi nhọn, bền vững của tỉnh; hỗ trợ vùng khó khăn, vùng kinh tế động lực; giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý chi đầu tư phát triển.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư thực hiện các dịch vụ công (y tế, giáo dục...). Đẩy mạnh quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sử dụng ngân sách gắn với ban hành các tiêu chí, giám sát, đánh giá việc quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015.

3.3 Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan: Kịp thời hướng dẫn thực hiện các văn bản liên quan đến công tác đầu tư công, theo hình thức đối tác công tư (PPP) khi có sửa đổi, bổ sung của Trung ương. Tiếp tục tham mưu tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trong đó ưu tiên lựa chọn các dự án ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh liên kết giữa doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với doanh nghiệp FDI. Tham mưu tổ chức thành công sự kiện xúc tiến đầu tư trong Tuần lễ Văn hóa, thể thao và xúc tiến đầu tư năm 2018.

3.4 Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập, tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII.

3.5 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt cơ cấu lại nông nghiệp; phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện tái cơ cấu theo hướng phát triển sản xuất với quy mô lớn, tập trung theo chuỗi giá trị, gắn vùng nguyên liệu với chế biến, bảo quản và tiêu thụ trên cơ sở phát huy lợi thế của từng vùng sản xuất; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; tháo gỡ khó khăn trong việc hình thành liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp và triển khai kế hoạch dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng "cánh đồng lớn"; phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh; phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp để giảm tổn thất và nâng cao giá trị gia tăng. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp thị trường và biến đổi khí hậu; kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng giống, vật tư nông nghiệp và nông sản, đặc biệt là phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hướng tới nông nghiệp xanh, bền vững. Thúc đẩy mở rộng việc thực hiện liên kết nhà nông, doanh nghiệp, nhà khoa học, Nhà nước góp phần nâng cao chất lượng và giá trị nông sản hàng hóa. Áp dụng hệ thống quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO, HACCP, GMP, SSOP.

- Đẩy mạnh phát triển diện tích chuyên canh cây cao su, cây cà phê theo quy hoạch; thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản. Nghiên cứu triển khai các loại hình bảo hiểm đối với cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

- Trong chăn nuôi, từng bước chuyển đổi chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại; duy trì chăn nuôi nông hộ theo mô hình bán công nghiệp, công nghiệp, ứng dụng khoa học kỹ thuật; tạo điều kiện cho các nhà đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi đại gia súc (bò, dê) lấy thịt và sữa tại một số vùng có điều kiện. Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng chất cấm, chất độc trong chăn nuôi và tăng cường giám sát, kiểm soát các dịch bệnh, an toàn môi trường chăn nuôi; áp dụng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị; phát triển mạnh công nghiệp chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, chế biến sữa... và phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nuôi cá nước lạnh ở những vùng có điều kiện; đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững ở các hồ chứa, lòng hồ thủy điện.

- Tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng, thay thế diện tích rừng tự nhiên kém hiệu quả bằng rừng trồng có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế theo hướng phát triển lâm nghiệp đa chức năng; chú trọng việc cho thuê rừng để kinh doanh, giao đất rừng cho dân để quản lý bảo vệ, kinh doanh dưới tán rừng để trồng rừng nhằm phát triển kinh tế và tăng thu nhập cho người dân, phát triển rừng bền vững; hình thành mô hình kết hợp chăn nuôi và trồng cây ăn quả, lâm sản ngoài gỗ, phát triển dịch vụ môi trường rừng.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tập trung phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững, nâng cao giá trị để tăng thu nhập cho dân cư nông thôn. Tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai; cơ bản nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã, nhất là tại xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

- Nghiên cứu tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư du lịch, trồng rừng, trồng cây công nghiệp, sâm ngọc linh, các cây dược liệu quý và rau, hoa xứ lạnh; khuyến khích liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

2.6. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ, sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn; phát triển công nghiệp hỗ trợ, phục vụ nông nghiệp, nông thôn, công nghiệp năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, công nghiệp vật liệu xây dựng, nhất là vật liệu mới, vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.

- Chú trọng phát triển một số mặt hàng tham gia sâu, có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị, phân phối trong và ngoài nước.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Kon Tum sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2014-2020.

4. Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội

4.1 Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Kịp thời thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng và các đối tượng chính sách khác; hoàn thành chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng trong năm 2018. Quan tâm công tác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện với trẻ em; ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em. Tổ chức chăm lo Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018 cho người dân trên địa bàn tỉnh, nhất là các đối tượng chính sách xã hội.

- Thực hiện tốt các chính sách về việc làm, thu nhập, bảo hộ lao động, bảo hiểm thất nghiệp... Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động trong nước và hội nhập quốc tế; chú trọng giải quyết việc làm cho thanh niên và sinh viên mới tốt nghiệp, cho nhóm lao động yếu thế, nhất là lao động là người dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, lao động vùng sâu, vùng xa, biên giới; hỗ trợ tạo việc làm, học nghề và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; chú trọng các giải pháp tạo điều kiện và khuyến khích hộ nghèo, hộ cận nghèo phấn đấu tự vươn lên thoát nghèo bền vững; nhân rộng các mô hình hỗ trợ sinh kế, hỗ trợ sản xuất, giảm nghèo bền vững có hiệu quả. Thực hiện có hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động, phát hiện và xử lý kịp thời sai phạm. Thực hiện các giải pháp mở rộng diện được tham gia và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

4.2 Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khóa XII về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và dân số trong tình hình mới.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và y đức cán bộ ngành y; phát triển y học cổ truyền, nghiên cứu, kế thừa, ứng dụng và phổ biến các bài thuốc, phương pháp phòng bệnh và khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp với y học hiện đại.

- Củng cố và hoàn thiện hệ thống y tế dự phòng theo mô hình tập trung, thống nhất, tinh gọn, hiệu quả để thực hiện tốt công tác dự báo, phòng, chống, kiểm soát dịch, bệnh; đẩy mạnh công tác phòng ngừa bệnh tật; đảm bảo an toàn thực phẩm; phòng chống các bệnh lây nhiễm. Đổi mới cơ chế hoạt động, nâng cao chất lượng mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu, nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

- Tăng cường đầu tư về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và bổ sung đủ số lượng bác sỹ cho các cơ sở tuyến xã, nhất là tuyến xã để đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật an toàn thực phẩm.

4.3 Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các đề án, kế hoạch và quy hoạch ngành giáo dục, đào tạo nhằm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) và Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ XV.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo; huy động sự tham gia của xã hội để tăng cường nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Rà soát, tổng kết đánh giá một cách thực chất về dạy học thí điểm theo mô hình VNEN. Củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Đẩy

mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường chất lượng cao. Tổ chức tốt kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, bảo đảm nghiêm túc, khách quan. Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông.

4.4 Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Triển khai, hướng dẫn các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chuyển giao công nghệ và các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ khi Trung ương sửa đổi ban hành.

- Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, hướng tới nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Hỗ trợ đẩy mạnh phát triển Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen.

- Nghiên cứu xây dựng các giải pháp và tổ chức triển khai có hiệu quả để hỗ trợ việc hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, các cơ sở ươm tạo công nghệ, quỹ hỗ trợ khởi nghiệp... Hướng dẫn, triển khai kịp thời các văn bản pháp luật có liên quan để tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Khuyến khích mạnh mẽ mọi tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển.

4.5 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Nâng cao trách nhiệm quản lý, điều hành công tác gia đình, thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020 và Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020. Nâng cao hiệu quả quản lý và phát huy các thiết chế văn hóa. Bảo tồn, phát huy các di sản và giá trị văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức đa dạng các hoạt động văn hóa, thể thao, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp; phát triển phong trào thể dục thể thao gắn với cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"; phát huy hiệu quả, công năng của Sân Vận động tỉnh; ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng các điểm du lịch lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, đặc biệt là khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Măng Đen; sớm thực hiện Đồ án quy hoạch chi tiết Khu du lịch văn hóa lịch sử Ngục Kon Tum, Đồ án quy hoạch chi tiết Trung tâm Thể dục thể thao.

- Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; xây dựng thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm du lịch. Khai thác tiềm năng du lịch bảo đảm phát triển bền vững, gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng môi trường du lịch thân thiện, văn hóa, đảm bảo an toàn cho du khách; bảo vệ môi trường bền vững bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội. Tập trung thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Kon Tum đến năm 2020, để du lịch trở thành ngành kinh tế mũi

nhọn của tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch, tạo ra sản phẩm có chất lượng và tính chuyên nghiệp của hoạt động kinh doanh lữ hành. Tăng cường công tác kiểm tra tại các điểm du lịch, cơ sở kinh doanh du lịch nhằm ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm hoạt động lữ hành, hướng dẫn viên du lịch chui, bảo vệ môi trường du lịch, chèn ép khách du lịch. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn để phát triển nhanh các ngành dịch vụ.

4.6 Các sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Nội vụ, Ban Dân tộc, các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của Nhân dân. Tổ chức phối hợp liên ngành vì sự tiến bộ của phụ nữ với các cấp Hội phụ nữ, góp phần thúc đẩy thực hiện thành công các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới ở Việt Nam; tổng kết, đánh giá và có các giải pháp hiệu quả đối với các mô hình cai nghiện cộng đồng; tăng cường nâng cao chất lượng truyền thông và công tác quản lý người nghiện, cai nghiện ma túy, phòng chống tệ nạn mại dâm; đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên; triển khai thực hiện Luật trẻ em; lồng ghép, đưa các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành. Xây dựng, nhân rộng mô hình hiệu quả về bảo vệ, chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng.

4.7 Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm, có hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật về việc kinh doanh, sử dụng chất cấm trong trồng trọt và chăn nuôi, chế biến thực phẩm. Người đứng đầu địa phương phải chịu trách nhiệm chính về tình trạng mất an toàn thực phẩm trên phạm vi địa bàn.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm toàn dân, nhất là học sinh, sinh viên, trẻ em dưới 6 tuổi; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm xã hội. Xử lý nghiêm những trường hợp người sử dụng lao động nợ, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

5. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

5.1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Rà soát, sửa đổi bổ sung quy chế phối hợp với các ngành, các địa phương trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường.

- Tăng cường giám sát, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ đất đai, khắc phục tình trạng đất dễ hoang hóa, sử dụng không đúng mục đích, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng quỹ đất công ích trên địa bàn tỉnh, đảm bảo việc sử dụng đất công ích đúng quy định. Huy động nguồn lực đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải,

chất thải, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư, khu sản xuất tập trung... Ngăn chặn hiệu quả việc khai thác trái phép, lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm; phục hồi suy thoái và nâng cao chất lượng môi trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng về sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

- Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường, hệ thống quan trắc, cảnh báo về môi trường. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng môi trường, nâng cao hiệu quả thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn dân cư. Xử lý nghiêm tình trạng khai thác tài nguyên, khoáng sản, cát, đá, sỏi,... trái phép.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá các cơ sở sản xuất kinh doanh, xử lý dứt điểm về ô nhiễm môi trường tại các khu vực khai thác khoáng sản, hoạt động chế biến mủ cao su, sản xuất tinh bột sắn,... Thực hiện chủ trương không đánh đổi môi trường vì lợi ích kinh tế.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư.

5.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng; bảo vệ thiên nhiên, đa dạng hóa sinh học. Xử lý triệt để tình trạng khai thác và phá rừng bất hợp pháp; khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường.

- Thường xuyên theo dõi và dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu; huy động nguồn lực đầu tư, thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, tìm kiếm cứu nạn, ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. Tổ chức thực hiện tốt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng phòng tránh, hạn chế tác động xấu của thiên tai.

5.3 Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Kiểm tra, khắc phục bất cập trong quy hoạch, kế hoạch, xây dựng, vận hành nhà máy thủy điện, nhất là công tác xả lũ các nhà máy thủy điện trong mùa mưa lũ.

5.4 Các sở, ban ngành và địa phương: Lồng ghép mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngành, địa phương mình, các mục tiêu phát triển bền vững và tăng trưởng xanh. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ kịp thời cho người dân vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai để ổn định đời sống và khôi phục sản xuất.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo

6.1 Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Kịp thời tham mưu và tổ chức thực hiện các nghị quyết Trung ương 6 Ban chấp hành Trung ương khóa XII và Nghị quyết Quốc hội về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển thị trường dịch vụ công, tạo môi trường bình đẳng giữa đơn vị công lập và ngoài công lập. Quản lý chặt chẽ số lượng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp; có kế hoạch giải quyết dứt điểm số biên chế vượt quá số chỉ tiêu được giao. Xem xét, cắt giảm phù hợp số biên chế chưa sử dụng hết trong số biên chế được giao.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong xây dựng pháp luật và thực thi công vụ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, đạo đức, năng lực, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc xây dựng đề án vị trí việc làm. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; tạo động lực và áp lực, chuyên biến thái độ xử lý gắn với trách nhiệm chính trị trong thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu. Kịp thời thay thế các cán bộ, công chức tri trệ, cản trở, không hoàn thành nhiệm vụ. Kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, đặc biệt là cấp xã. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm qua thực thi nhiệm vụ công tác. Đổi mới công tác tuyển dụng, đề bạt cán bộ, công chức, nâng cao chất lượng thi tuyển, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức đảm bảo tính cạnh tranh, công khai, minh bạch và công bằng.

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính nhà nước; rà soát, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh; nâng cao chỉ số PAPI của tỉnh. Tiếp tục triển khai toàn diện và hiệu quả Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra cải cách hành chính.

6.2 Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (*Tổ kiểm tra, rà soát các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao*) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Tiếp tục tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, rà soát các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các Sở, ban ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện và báo cáo kịp thời để chỉ đạo thực hiện.

6.3 Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cụ thể: kiểm soát việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; chi trả lương qua tài khoản cho đối tượng hưởng lương từ ngân sách

Nhà nước... Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đổi mới phương pháp thanh tra, kiểm tra nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp giữa các cuộc thanh tra, kiểm tra. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực; kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm các kiến nghị, kết luận thanh tra, kiểm tra.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện nghiêm việc tiếp công dân định kỳ và đột xuất. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng pháp luật những vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi phát sinh, nhất là những vụ khiếu kiện đông người liên quan đến đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường...

6.4 Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát các công trình, dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật; đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công. Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy chế giám sát đầu tư ở cộng đồng. Thường xuyên chỉ đạo công tác công khai, minh bạch thông tin về các dự án đầu tư ở cơ sở.

6.5 Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; kết nối liên thông, cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện kết nối thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thực hiện kết nối thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; triển khai thực hiện ngay việc ứng dụng chữ ký số trong hoạt động của cơ quan nhà nước; tuyên truyền, hướng dẫn và có trách nhiệm rà soát, tổ chức đăng ký, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; khẩn trương hoàn thành việc xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

6.6 Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Thực hiện nghiêm Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

- Đơn giản hóa, công khai, minh bạch mọi thủ tục hành chính tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp thực hiện và giám sát, kịp thời tháo gỡ những

điểm nghề. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính và kiến nghị sửa đổi những quy định về thủ tục không còn phù hợp gây vướng mắc, khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 1663-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ công chức, viên chức trong triển khai thực hiện công vụ. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ của đơn vị mình được phân công phụ trách. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức tiêu cực, nhũng nhiễu, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương.

- Xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo cũng như các trường hợp kích động, lôi kéo công dân khiếu kiện đông người hoặc lợi dụng khiếu kiện để gây rối. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng; thu hồi triệt để các tài sản thất thoát.

7. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, cứu hộ, cứu nạn; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

7.1 Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Tăng cường công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch, phản động. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, đặc biệt là các địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh và trong các dịp diễn ra các sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh.

- Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 02/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 52/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ; Văn bản hợp nhất số 02/NĐHN-BQP ngày 03 tháng 6 năm 2016 của Bộ Quốc phòng về khu vực phòng thủ. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, diễn tập phòng chống nổ, cháy rừng, cứu sập, diễn tập quy chế phối hợp; kế hoạch tác chiến phòng thủ của các đơn vị theo quy định; thực hiện bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch.

- Xây dựng lực lượng quân đội nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ từng bước hiện đại, có chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

7.2 Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng chống tội phạm, ma túy, phòng, chống mua bán người và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2021. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thực hiện tốt các giải pháp về đấu tranh xóa bỏ tà đạo Hà Môn trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống có hiệu quả với các tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm ma túy, băng nhóm đòi nợ thuê, bảo kê, tội phạm trong lứa tuổi thanh, thiếu niên và các loại tội phạm khác. Chú trọng vấn đề an ninh nông thôn; tăng cường lực lượng công an chính quy xuống các xã trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự, xây dựng lực lượng an ninh nhân dân ở thôn làng để thực hiện chế độ tuần phòng, canh gác, đảm bảo an ninh trật tự ở nông thôn.

- Bảo đảm an ninh trong các ngày lễ, Tết và sự kiện lớn của đất nước và địa phương. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý tốt các vấn đề an ninh chính trị, trật tự xã hội phức tạp phát sinh từ cơ sở.

7.3 Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ; theo dõi, nắm chắc tình hình và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên tuyến biên giới; thường xuyên tuần tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện ra vào, lưu trú khu vực biên giới; kiểm soát xuất, nhập cảnh; làm tốt công tác đối ngoại biên phòng; công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân khu vực biên giới; quản lý tốt đường biên, cột mốc khu vực biên giới đoạn qua tỉnh Kon Tum.

7.4 Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Ban An toàn giao thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông nhằm giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí (*số vụ, số người chết và bị thương*). Tập trung siết chặt quản lý kinh doanh vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện, xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ, phương tiện không đủ điều kiện tham gia giao thông, lập lại trật tự đô thị và bảo đảm trật tự an toàn giao thông khu vực nông thôn.

7.5 Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan: Tham mưu thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, đảm bảo tự do tín ngưỡng tôn giáo; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

7.6 Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan: Tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ đối ngoại địa phương; tích cực triển khai các nhiệm vụ đối ngoại, hội nhập quốc tế trên cơ sở chủ trương, định hướng đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Tăng cường hoạt động đối ngoại giữa tỉnh Kon Tum với các tỉnh biên giới giáp biên của Lào và Campuchia trong giai đoạn mới.

7.7 Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Tiếp tục tham mưu thực hiện tốt công tác tăng cường hợp tác kinh tế, đầu tư, thương mại giữa tỉnh Kon Tum với các tỉnh giáp biên giới của Nước CHDCND Lào và Vương quốc Campuchia; thiết lập, mở rộng quan hệ, hợp tác trên các lĩnh vực kinh

tế, văn hóa, giáo dục... với một số tỉnh Đông Bắc Vương quốc Thái Lan.

7.8. Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tiếp tục triển khai thực hiện có kết quả Chương trình hợp tác phát triển giữa tỉnh Kon Tum và Thành phố Chí Minh đã được lãnh đạo 02 địa phương ký kết.

8. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông

8.1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí, thực hiện nghiêm việc phát ngôn và cung cấp thông tin báo chí theo quy định của Chính phủ; chủ động cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác về tình hình kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng, nhà nước và những vấn đề dư luận quan tâm. Đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc hại; kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

- Tăng cường quản lý thông tin trên mạng, đẩy mạnh và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong tình hình mới; có phương án ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng. Tăng cường quản lý, thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

8.2. Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Chủ động thông tin chính xác, kịp thời về các cơ chế, chính sách và sự chỉ đạo điều hành thuộc phạm vi quản lý của đơn vị. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí. Thường xuyên cập nhật văn bản và hoạt động của cơ quan, đơn vị lên trang thông tin điện tử theo quy định. Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, tổng hợp, hằng quý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp chính quyền và các cơ quan của Đảng, các đoàn thể quyết tâm thực hiện thành công nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp đề ra

9.1 Đẩy mạnh phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các đơn vị thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố với các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân các cấp trong việc kiểm tra, theo dõi, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả quá trình thực hiện Chương trình.

9.2 Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể: Phối hợp tuyên truyền, vận động, tạo đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động này và tình hình, điều kiện cụ thể, các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng chương trình hành động, kế hoạch công tác, xác định rõ từng nội dung công việc, thời gian hoàn thành và phân công một đồng chí lãnh đạo chủ trì, chỉ đạo trực tiếp

trong việc triển khai thực hiện. Thường xuyên theo dõi kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp phù hợp, kịp thời và linh hoạt liên quan đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước trên địa bàn.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn những vấn đề trọng tâm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc trực tiếp với các ngành, huyện, thành phố để chỉ đạo triển khai thực hiện; định kỳ kiểm tra kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc triển khai thực hiện kế hoạch, chỉ tiêu kinh tế, xã hội và môi trường năm 2018. Chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời, đồng thời tăng cường việc trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi từ nhân dân, doanh nghiệp về các cơ chế, chính sách, đặc biệt là các cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp để tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

4. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và Chương trình này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày 18 hàng tháng và tháng cuối quý; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hàng tháng và tháng cuối quý.

5. Trước ngày 10/12/2018, các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm tiếp theo, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/12/2018 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/12/2018./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa